

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Tỉnh, với những nội dung như sau:

PHẦN I

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Giai đoạn 2021 - 2025, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của Tỉnh được triển khai trong bối cảnh có nhiều yếu tố tác động. Giai đoạn 2021 - 2022 chịu tác động mạnh của dịch COVID-19, làm gián đoạn một số hoạt động thanh tra, hậu kiểm và giám sát mối nguy. Từ năm 2023, các hoạt động được khôi phục và tăng cường, đặc biệt trong công tác phối hợp liên ngành. Từ ngày 01/7/2025, việc sắp xếp đơn vị hành chính làm tăng đáng kể quy mô cơ sở, phạm vi quản lý và yêu cầu phối hợp liên ngành; tuy nhiên các ngành vẫn bảo đảm duy trì ổn định hoạt động quản lý an toàn thực phẩm.

Về hệ thống chỉ tiêu, tỉnh Đồng Tháp (cũ) thực hiện theo Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2021 - 2025. Đối với tỉnh Tiền Giang (cũ), các chỉ tiêu được xác định trên cơ sở thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, đồng thời được rà soát, điều chỉnh hằng năm căn cứ vào thực trạng công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của từng năm, bảo đảm phù hợp với tình hình quản lý tại địa phương và điều kiện nguồn lực thực tế.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Công tác chỉ đạo

Trong giai đoạn 2021 - 2025, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên;

được cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2021 - 2025, cùng các kế hoạch hằng năm về bảo đảm an toàn thực phẩm, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội. Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 06/3/2023 và Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 07/6/2023 để triển khai đồng bộ trên địa bàn Tỉnh, qua đó tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh được kiện toàn, phân công rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Sở Y tế với vai trò là cơ quan thường trực đã chủ trì tham mưu ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện; các ngành Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý.

Hằng năm, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp đều ban hành kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kế hoạch hậu kiểm, kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên đề; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế của các ngành và địa phương. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được lồng ghép trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và phong trào thi đua yêu nước, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân trong bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn Tỉnh.

2. Công tác quản lý

2.1. Ngành Y tế

Công tác quản lý an toàn thực phẩm được tổ chức thực hiện theo đúng phân cấp và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, số cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế tăng lên khoảng 19.891 cơ sở. Việc mở rộng quy mô quản lý trong khi nguồn nhân lực chuyên môn chưa được bổ sung tương ứng đã tạo áp lực đáng kể đối với hoạt động thẩm định và hậu kiểm.

Tuy nhiên, trong cả giai đoạn trước và sau sáp nhập, công tác quản lý vẫn được duy trì ổn định, triển khai đồng bộ theo phân cấp và phù hợp với quy mô cơ sở của từng địa phương. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được bảo đảm ở mức cao và ổn định qua các năm. Cụ thể:

- Tiền Giang (cũ) đạt 90,3% năm 2021; 72% năm 2022; 96,4% năm 2023; 98,3% năm 2024.

- Đồng Tháp (cũ) đạt 84,23% năm 2021; 90,52% năm 2022; 90,57% năm 2023; 95,61% năm 2024.

2.2. Ngành Công Thương

Triển khai đầy đủ công tác cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an thực phẩm an toàn thực phẩm cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thuộc phạm vi quản lý và tiếp nhận tự công bố sản phẩm. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Sở Công Thương đã triển khai hiệu quả công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Tổng cộng 200 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định, bảo đảm đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ pháp lý trước khi đi vào hoạt động.

Đối với các cơ sở không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận, toàn tỉnh có khoảng 7.647 cơ sở, trong đó một số cơ sở đã áp dụng các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến như ISO 22000, HACCP, BRC. Tất cả cơ sở nhỏ lẻ đều thực hiện bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, giúp nâng cao trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật.

Ngoài ra, Sở Công Thương đã tiếp nhận 2.580 bản tự công bố sản phẩm, góp phần tăng tính minh bạch, hỗ trợ tốt cho hoạt động giám sát và quản lý chất lượng thực phẩm trên địa bàn.

2.3. Ngành Nông nghiệp và Môi trường: duy trì quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giết mổ và sơ chế nông sản; giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và kim loại nặng đều đạt yêu cầu, không phát sinh mối nguy vượt ngưỡng. Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã bảo đảm thực hiện quản lý theo phân cấp, tập trung vào cơ sở nhỏ lẻ; dù nhân lực còn hạn chế, các địa phương vẫn duy trì đầy đủ hoạt động kiểm tra.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm

3.1. Ngành Y tế

Tiền Giang (cũ): đã kiểm tra, hậu kiểm 31.647 cơ sở, phát hiện 366 cơ sở vi phạm; trong đó 33 cơ sở bị xử phạt với tổng số tiền 91,17 triệu đồng, các trường hợp còn lại chủ yếu được nhắc nhở và hướng dẫn khắc phục. Công tác lấy mẫu được thực hiện thường xuyên với 3.027 mẫu xét nghiệm (có 129 mẫu không đạt) và 42.517 mẫu test nhanh (có 221 mẫu không đạt). Nhìn chung, hoạt động quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn Tỉnh trong giai đoạn 5 năm cho thấy quy mô kiểm tra tăng, tỷ lệ vi phạm giảm và biện pháp xử lý ngày càng hiệu quả.

Đồng Tháp (cũ): đã kiểm tra, hậu kiểm 38.763 cơ sở, phát hiện 3.221 cơ sở vi phạm; trong đó 57 cơ sở bị xử phạt với tổng số tiền 486,8 triệu đồng, các trường hợp còn lại được nhắc nhở và yêu cầu khắc phục. Hoạt động lấy mẫu được triển khai thường xuyên với 2.523 mẫu xét nghiệm (có 118 mẫu không đạt) và 24.856 mẫu test nhanh (có 144 mẫu không đạt). Nhìn chung, công tác quản lý an toàn thực phẩm của Tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực: quy mô kiểm tra được mở rộng, tỷ lệ vi phạm được kiểm soát tốt và việc xử lý, hậu kiểm được thực hiện chặt chẽ.

3.2. Ngành Công Thương: tổ chức các đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại 338 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất

thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Kết quả: xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền là 14 triệu đồng.

3.3. Ngành Nông nghiệp và Môi trường: tăng cường triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy sản, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm. Ngành chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên ngành và phối hợp liên ngành nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; đồng thời đẩy mạnh giám sát dư lượng hóa chất, kháng sinh, kiểm soát hoạt động giết mổ, vận chuyển và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thông qua công tác kiểm tra, ngành Nông nghiệp và Môi trường góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ sở sản xuất kinh doanh và bảo đảm an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

4. Công tác giám sát môi nguy và lấy mẫu thực phẩm

Ngành Y tế giám sát các nhóm thực phẩm nguy cơ cao như nước uống đóng chai, nước đá dùng liền và suất ăn sẵn; tỷ lệ mẫu không đạt dao động từ 0,36% đến 4,47%, các trường hợp này được đưa vào kế hoạch kiểm tra chuyên đề để kịp thời chấn chỉnh và xử lý vi phạm.

Ngành Công Thương có chỉ tiêu lấy mẫu sau tự công bố chưa đạt ổn định do số lượng cơ sở lớn và nguồn lực còn hạn chế.

Ngành Nông nghiệp và Môi trường giám sát tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y và kim loại nặng; phần lớn kết quả đều đạt yêu cầu.

5. Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm

Năm	Tiền Giang (cũ)		Đồng Tháp (cũ)	
	Số vụ	Số mắc	Số vụ	Số mắc
2021	3 vụ	29 người	1 vụ	5 người
2022	0	0	0	0
2023	0	0	0	0
2024	2 vụ	25 người	2 vụ	154 người
2025	0	0	1 vụ	33 người
TỔNG	5 vụ	54 người	4 vụ	192 người

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tỉnh duy trì tốt công tác giám sát, truyền thông nguy cơ và phản ứng nhanh, góp phần hạn chế hậu quả và không để xảy ra diễn biến phức tạp trong cộng đồng. Nhìn chung, số vụ ngộ độc không nhiều, các biện pháp xử lý, khắc phục được triển khai kịp thời và không ghi nhận trường hợp tử vong.

6. Công tác thông tin, truyền thông và giáo dục pháp luật

Công tác truyền thông an toàn thực phẩm được triển khai rộng rãi bằng nhiều hình thức như báo, đài, mạng xã hội, pano - áp phích và tập huấn cộng đồng. Từ năm 2023, số lượng hoạt động truyền thông tăng mạnh, tỷ lệ người dân và cơ

sở được tiếp cận thông tin ngày càng cao; các mục tiêu truyền thông hằng năm đều đạt hoặc vượt kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Giai đoạn 2021-2025, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn Tỉnh được triển khai đồng bộ với sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực theo phân công, phân cấp. Hoạt động quản lý nhà nước được triển khai thường xuyên, liên tục; công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát mối nguy được duy trì với quy mô lớn, khoảng 75.000 lượt kiểm tra trong toàn giai đoạn. Việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận tự công bố sản phẩm, giám sát tồn dư hóa chất và truyền thông giáo dục pháp luật được thực hiện tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Tuy nhiên, số lượng cơ sở thực phẩm lớn và phân tán, trong khi nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ an toàn thực phẩm ở một số đơn vị còn hạn chế; một số chỉ tiêu chuyên môn như giám sát sau tự công bố và kiểm soát ngộ độc thực phẩm chưa đạt ổn định. Năng lực xét nghiệm còn thiếu so với yêu cầu, một số chỉ tiêu phải gửi ngoài Tỉnh; việc quản lý cơ sở nhỏ lẻ và thức ăn đường phố vẫn còn nhiều thách thức do đặc thù địa bàn.

PHẦN II KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN 2026 -2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, công tác an toàn thực phẩm được quản lý một cách chủ động, hiệu quả dựa trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi; 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm; 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

2.1. Ngành Y tế

- Hạn chế thấp nhất xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể (từ 30 người mắc/vụ); tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận hằng năm dưới 07 người/100.000 dân.

- Phấn đấu 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý đạt điều kiện an toàn thực phẩm.
- Trên 50% sản phẩm thực phẩm tự công bố phải được lấy mẫu giám sát hàng năm.

2.2. Ngành Nông nghiệp và Môi trường

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được Chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm.
- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm.
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm.
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm hoặc không vượt quá 5%/năm.
- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Ngành Công Thương

- 100% chợ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng mô hình “chợ đảm bảo an toàn thực phẩm” đạt tiêu chuẩn TCVN 11856:2017.
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.
- 100% người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm được xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm.
- 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.
- Lấy mẫu kiểm tra, giám sát hàng năm để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn khi cần thiết.

2.4. Ủy ban nhân dân cấp xã

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được tổ chức ký Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và hàng năm ít nhất 60% cơ sở phải được kiểm tra.
- Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn, uống, thức ăn đường phố thuộc phạm vi quản lý đạt điều kiện an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích trên địa bàn quản lý có ít nhất 01 mô hình sản xuất rau, củ, quả an toàn hoặc khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm.

II. NỘI DUNG

1. Về chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp; nâng cao vai trò trách nhiệm của các sở, ngành liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; ngành y tế là đầu mối tổ chức các hoạt động phối hợp liên ngành.

2. Về chuyên môn kỹ thuật

2.1. Công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về an toàn thực phẩm

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng, phát triển kỹ năng truyền thông và nâng cao số lượng, chất lượng tài liệu, thông điệp tuyên truyền.

- Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, góp phần quyết định đến hiệu quả thực hiện Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm. Hoạt động tuyên truyền cần được triển khai đi trước một bước, thường xuyên, liên tục và đa dạng hình thức, như: tuyên truyền trực quan sinh động; lồng ghép trong các phong trào, hoạt động đoàn thể tại địa phương; tăng cường phát sóng chuyên mục, tin - bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh truyền thông trên môi trường mạng.

- Thông qua công tác tuyên truyền, từng bước nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong lựa chọn, sử dụng thực phẩm an toàn; tăng cường cảnh giác, phòng ngừa và kiên quyết nói không với thực phẩm bẩn, thực phẩm giả, không rõ nguồn gốc.

2.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra và xử lý triệt để các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật và các vật tư nông nghiệp, bảo đảm sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tồn dư hóa chất độc hại, vi sinh vật trong nông sản, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ và vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản; kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra nhằm ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn

gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, giám sát các mối nguy an toàn thực phẩm.

2.3. Tiếp tục triển khai và nhân rộng trong tỉnh các mô hình quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến

- Tiếp tục triển khai quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000, SSOP, VietGAP và các hệ thống quản lý tiên tiến khác), đồng thời mạnh dạn đầu tư, đổi mới các trang thiết bị, công nghệ tiên tiến hiện đại, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm thực phẩm.

2.4. Phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở có bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, dịp lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp; không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm kịp thời, đúng quy định pháp luật; tổ chức kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các đối tượng vi phạm.

3. Về nguồn lực

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ chuyên trách an toàn thực phẩm các tuyến, nâng cao khả năng quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn Tỉnh.

- Bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm.

- Thực hiện phân cấp song song với đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ trong quản lý an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính, khai thác hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin (tổng đài 1022, video clip hướng dẫn thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử và các ứng dụng liên quan khác) nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho

các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tập trung tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm hiểu được lợi ích, mạnh dạn sử dụng các mô hình dịch vụ công trực tuyến, mô hình công dân không viết, mô hình dịch vụ công trực tuyến gắn với dịch vụ bưu chính công ích, mô hình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà và các mô hình liên quan khác (nếu có) trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại các sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phối hợp với các sở, ngành Tỉnh liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm; chỉ đạo triển khai các hoạt động xử trí, khắc phục hậu quả vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn Tỉnh.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm cho các hộ tiểu thương kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý tại các chợ.

- Tham mưu xây dựng giải pháp, chương trình cụ thể thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Trung ương kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm hằng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các sở, ngành Tỉnh liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn, triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông sản, thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm đặc biệt là các nhóm sản phẩm OCOP, nông sản nguy cơ cao, tiêu thụ nhiều và phục vụ xuất khẩu.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường quản lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm cho các hộ tiểu thương kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý tại các chợ (bao gồm các chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

3. Sở Công Thương

- Xây dựng Kế hoạch hằng năm về nhân rộng mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm đạt tiêu chuẩn TCVN 11856:2017; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện

các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm cho các hộ tiểu thương kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý tại các chợ (trừ các chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu trên địa bàn Tỉnh; tăng cường phổ biến các chính sách, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị hiện đại vào sản xuất thực phẩm từ nguồn kinh phí khuyến công.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

4. Công an Tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng để nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sỹ vận động gia đình, người thân chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trại tạm giam, nhà tạm giữ không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XX và các cơ quan chức năng làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ nhập lậu thực phẩm, hóa chất, phụ gia và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm qua biên giới.

- Phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể.

- Chủ động phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người dân sinh sống ở khu vực biên giới.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ và người dân khu vực biên giới nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tích cực tham gia phòng ngừa, đấu tranh tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, buôn lậu thực phẩm trên biên giới.

- Chỉ đạo các đơn vị biên phòng phối hợp chặt chẽ với lực lượng hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đấu tranh có hiệu quả việc nhập lậu hàng hóa thực phẩm qua biên giới.

6. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương lập, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các sở, ngành Tỉnh liên quan tham mưu việc ban hành và hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật thực phẩm địa phương đối với thực phẩm; hướng dẫn cơ sở ghi nhãn thực phẩm; hướng dẫn đăng ký xác lập quyền (bảo hộ) nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp.

- Phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn Tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo các tiêu chuẩn (GMP, ISO, HACCP, HALAL...) và các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng mô hình bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành giáo dục.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở các bếp ăn của trường mầm non và quầy bán thức ăn, đồ uống tại các trường học bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Phối hợp Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu lồng ghép nội dung an toàn thực phẩm vào chương trình học chính khóa, ngoại khóa của học sinh phù hợp với trình độ và lứa tuổi.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp địa phương quản lý các tụ điểm bán hàng rong, đồ ăn, thức uống không rõ nguồn gốc bán xung quanh khuôn viên nhà trường.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp kiểm soát an toàn thực phẩm tại nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, homestay, các lễ hội và các cơ sở liên quan khác có phục vụ ăn uống.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền bằng nhiều hình thức các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, các hoạt động liên quan đến quảng cáo

thực phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đề nghị tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo về thực phẩm, phụ gia thực phẩm trên địa bàn Tỉnh.

10. Chi cục Hải quan khu vực XX: phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hoá thực phẩm xuất, nhập khẩu, bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ.

11. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh: phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường hoạt động kiểm soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm; tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, tiến tới thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo lộ trình và đúng quy định pháp luật.

12. Đề nghị Báo và Phát thanh Truyền hình Đồng Tháp

- Phối hợp với Sở Y tế mở chuyên trang định kỳ hằng tháng trên Báo in, Báo điện tử Đồng Tháp, mở chuyên mục định kỳ hằng tuần trên truyền hình, và thực hiện Câu chuyện truyền thanh trên sóng phát thanh để tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các cuộc tọa đàm trên sóng truyền hình để tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm, phổ biến các kiến thức về an toàn thực phẩm mỗi tháng 1 kỳ.

- Bảo đảm kiểm duyệt các nội dung quảng cáo có liên quan đến thực phẩm đúng theo Luật Quảng cáo, Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác của pháp luật.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh: phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn thực phẩm.

14. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện tại địa phương; đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quản lý hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

- Triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, trường học; kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm tham gia cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng của địa phương để nhân dân biết và kịp thời phản ánh thông tin về an toàn thực phẩm khi cần thiết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- a) Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
- b) Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch (nếu có).
- c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo chế độ quy định hiện hành, tổng hợp chung vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng dự toán được giao theo đúng quy định hiện hành.

V. CƠ CHẾ TRIỂN KHAI PHỐI HỢP VÀ BÁO CÁO

1. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Các sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện. Định kỳ hằng quý thông tin kết quả xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm gửi về Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp, phân tích, đánh giá việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Định kỳ **trước ngày 05 tháng 12** hằng năm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp báo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: YT, NN&MT, CT;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục III;
- Lưu: VT, KGVX (Trung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn